

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày 01-3-2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hoàng Hân.

Ông Lê Quang Đây.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 240/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Đặng Thanh T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp XT, xã VAD, huyện NH, tỉnh Cà Mau

**- Bị đơn:** Chị Trần Thị Ngọc T1, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn anh Đặng Thanh T trình bày:**

Về hôn nhân: Năm 2016, anh Đặng Thanh T và chị Trần Thị Ngọc T1 kết hôn và sau đó có đăng ký kết hôn tại UBND xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2022 xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân cũng không giải quyết được mâu thuẫn. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không thể tồn tại, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với chị Thùy.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Đặng Trần Kim C sinh ngày 06/8/2017 (nữ) và Đặng Trần Kim X sinh ngày 20/6/2019 (nữ) hiện do anh T nuôi dưỡng từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Sau khi ly hôn anh T

yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con và không yêu cầu chị Thùy cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Trần Thị Ngọc T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh T vắng mặt có văn bản xin vắng mặt; chị T1 đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải và phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Anh T và chị T1 tự nguyện kết hôn năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau vào ngày 07/10/2016, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Về mâu thuẫn thì anh T xác định trong quá trình chung sống giữa anh chị bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cự cãi và đã ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay nên yêu cầu được ly hôn. Đối với chị T1 đã biết việc anh T khởi kiện xin ly hôn với chị nhưng không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của anh T. Mặt khác, chị T1 đã được Tòa án thông báo tham gia hòa giải và triệu tập để tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt, không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án, cho thấy chị T1 cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T đặt ra. Như vậy, giữa anh chị đã lâu không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau và không chung sống với nhau, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Từ căn cứ trên, xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T là đúng quy định pháp luật.

[3] Về con chung. Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Đặng Trần Kim C sinh ngày 06/8/2017 và Đặng Trần Kim X sinh ngày 20/6/2019. Sau khi ly hôn anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và chị T1 không có ý kiến phản bác nên được xem như đồng ý với yêu cầu của anh T đặt ra. Xét thấy, hai con do anh T nuôi dưỡng từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay vẫn đảm bảo cho hai cháu được phát triển bình thường nên cần tiếp tục giao cho anh T nuôi dưỡng là có căn cứ.

[4] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh T. Cho anh Đặng Thanh T được ly hôn với chị Trần Thị Ngọc T1.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Đặng Trần Kim C sinh ngày 06/8/2017 và Đặng Trần Kim X sinh ngày 20/6/2019 cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình anh T phải chịu 300.000 đồng, anh T đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0013759 ngày 13/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Trần Quốc Kiên**

